

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2023
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Trâm;
2. Bà Lê Thị Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa :
Ông K' Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh.
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2023/TLST-HNGĐ ngày 09-10-2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 03- 11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà **Nguuyễn Thị V**, sinh năm 1996
Địa chỉ: **Số A thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.**

+ Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1998.
Địa chỉ: **Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.**

Bà **V** có mặt, ông **N** vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa bà **V** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông **N** tự nguyện kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại **UBND xã H, huyện D.** Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà và ông N có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Anh T, sinh ngày 22-3-2017 và Huỳnh Nguyễn Chí T1, sinh ngày 15-5-2019. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn ông N đã được triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có ý kiến tuy nhiên tại đơn xin giải quyết vắng mặt, không ghi ngày tháng, năm ông N trình bày: Do đi làm ăn xa nên ông xin giải quyết ly hôn với bà V vắng mặt

Về con chung: Ông và bà V có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Anh T, sinh ngày 22-3-2017 và Huỳnh Nguyễn Chí T1, sinh ngày 15-5-2019. Khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Huỳnh Văn N vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 277; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông N tự nguyện kết hôn năm 2018, đi đăng ký tại UBND xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, bà V xác định vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, tại đơn xin giải quyết vắng mặt ông N cũng đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bà V được ly hôn ông N là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà **V** xác định, bà và ông **N** có 02 con chung tên **Huỳnh Nguyễn Anh T**, sinh ngày 22-3-2017 và **Huỳnh Nguyễn Chí T1**, sinh ngày 15-5-2019. Khi ly hôn bà **V** xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông **N** cấp dưỡng nuôi con, ông **N** cũng xác định vợ chồng có 02 con chung, khi ly hôn đồng ý giao con chung cho bà **V1** trực tiếp nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi của con, để đảm bảo và ổn định cuộc sống, khả năng nuôi dưỡng của mỗi bên. Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao các con chung cho bà **V** trực tiếp nuôi dưỡng. Ông **N** không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản: Bà **V** xác định tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ông **N** xác định tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn bà **V** không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Nếu có tranh chấp về tài sản sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[5] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị V2** được ly hôn ông **Huỳnh Văn N**.

2. Về con chung: Giao các con chung tên **Huỳnh Nguyễn Anh T**, sinh ngày 22-3-2017 và **Huỳnh Nguyễn Chí T1**, sinh ngày 15-5-2019 cho bà **Nguyễn Thị V2** trực tiếp nuôi dưỡng. Ông **Huỳnh Văn N** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị V2** phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002465 ngày 09-10 -2023 của **Chi cục thi án dân sự huyện D** (Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- UBND xã Hòa Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K' My Na